

ENDO SHUSAKU



Bữa ăn tối cuối cùng

Nguyễn Nam Trân dịch

BỮA ĂN TỐI CÙI CÙNG

ENDO SHUSAKU

Nguyễn Nam Trân dịch

Bữa ăn tối cuối cùng

Endo Shusaku

Người dịch: Nguyễn Nam Trân

Bìa: Philippe de Champaigne

Nguồn: Chim Việt cành Nam

Bữa ăn tối cuối cùng

ENDO SHUSAKU

Người dịch: Nguyễn Nam Trân

**Tạp chí *CHIM VIỆT CÀNH NAM*
số 89 * 21-03-2023**



“Đây là thân thể ta, đã vì các người mà
phó cho ...” (Luca 22:19)

✱

– Bác sĩ!

Đang ngồi trong cái quán ăn nhỏ, bất đồ tôi bị ông khách tên Tsukada, người được xếp vào chỗ bên cạnh mình, gọi giật bắn. Cử chỉ đột ngột của ông ta khiến cho người đầu bếp đang hý hoáy làm việc với con dao bếp phải ngừng đầu lên, đưa mắt nhìn tôi như muốn ra hiệu. Ý chừng bác ta¹ định nhắc tôi chớ nên chấp nhất làm gì vì người đàn ông kia vốn mang tiếng là không thể kiểm soát nổi mình một khi ông ta đã thấm hơi men.

Hiểu ý bác bếp, tôi vờ mỉm cười như không có chuyện gì và đáp lại ông khách kia:

¹ Thiết kế tiệm quán của người Nhật cho phép người làm bếp và khách có thể ở hai bên một thành quầy và khách vừa ăn vừa ngắm cảnh làm việc trong khu vực bếp nằm ngay sau quầy.

– Cái gì thế hở ông?

Giọng của tôi giống giọng của một kẻ đang muốn tránh đối đầu.

Tôi cũng định bụng là nếu ông Tsukada sắp nói điều gì kỳ cục để gây rắc rối thì mình sẽ chuyển sang nơi khác nên đã đảo mắt nhìn xem trong tiệm có chỗ nào còn trống hay không?

– Thầy là bác sĩ đây phải không?
Chuyên môn là khoa nào hở?

Ông này là người đôi lần tình cờ giáp mặt trong quán nhưng giọng điệu của ông ta đối với tôi có vẻ trịch thượng.

– Tôi thuộc khoa thần kinh, chuyên về tâm lý trị liệu.

– Thầy chữa cho mấy tay mắc bệnh tâm thần hả?

Ông ta nheo nheo đôi mắt vàng đục nhìn thẳng vào mặt tôi. Nó giống như cặp mắt u ám và buồn bã của một của một con bệnh mới đi gặp bác sĩ lần đầu, đang muốn nhìn tôi để dò xét, trước khi trình bày nỗi lo lắng của mình.

– Bác sĩ khoa thần kinh chắc cũng biết ít nhiều về nội tạng người ta chứ nhỉ?

– Vâng, thì biết đôi chút. Hồi trẻ, ở nhà trường cũng bắt học qua.

– Vậy thì để hỏi thử nghe. Mấy lúc sau này tôi thấy đau đau. Có phải trong người, chỗ nào đó đang có vấn đề không?

Tuy chẳng giỏi hơn ai nhưng bề gì tôi cũng là bác sĩ. Vả lại, bạn bè quen biết không đi bệnh viện đôi khi cũng bất chợt đặt cho mình những câu hỏi kiểu đó. Không qua kiểm tra thì có ai mà chịu chẩn bệnh cho họ. Phần tôi thì ngược lại, vì muốn khỏi nhìn thấy những nỗi khổ của bệnh nhân, cả tuần tôi mới tìm được một ngày nghỉ để trốn ra cái quán này mà nhâm nhi một hai ly rượu. Tình thật mà nói, khi nghe ông ta hỏi, mặt tôi lộ vẻ không vui. Thế nhưng lúc đó, tôi bỗng nhớ lại một câu nói của thầy Gessell, người đã nhận làm giáo sư chỉ đạo cho tôi tám năm về trước khi tôi đến Đại học Stanford để làm một nghiên cứu sinh đặc biệt:

– Y sĩ không phải là một nghề kiếm ăn. Công việc của y sĩ cũng giống như công việc của nhà tôn giáo. Nó là một

thiên chức vì phải xoa dịu nỗi khổ của con người.

Cha chả. Câu nói của giáo sư Gessell nghe mà khoái làm sao! Tôi thấy mình như đang chặc lưỡi tẩm tắc trong bụng. Tôi bèn hạ thấp giọng để không cho ai nghe được:

– Ông đau chỗ nào?

Chuyện đau yếu là bí mật của mỗi người. Điều này thì giáo sư Gessell bao giờ cũng nhắc nhở.

– Khoảng này thấy ạ!

– Tôi sờ một chút có được không?

– Ô, được chứ!

Bác bếp liếc nhanh về phía chúng

tôi, ra vẻ đang nhìn mà như không muốn nhìn. Tôi nghiêng người về phía trước, lật áo sơ – mi ông ấy lên và ấn tay vào phần từ phía dưới xương sườn cho đến cuối vùng bụng. Thế rồi tôi đã phát hiện ra một chỗ cứng cứng.

– Cho tôi xem bàn tay của ông một chút, được không?

Như một đứa trẻ ngoan ngoãn, Tsukada chìa tay ra. Trên lòng bàn tay, tôi nhận ra có những vùng chấm ửng đỏ đang lan rộng. Da khô và thâm đen.

– Ông Tsukada ạ! Cho đến nay ông đã đi khám bác sĩ bao giờ chưa?

– Chưa.

– Ở sở làm, ông có khám sức khỏe định kỳ chứ nhỉ?

– Qua ảnh chụp bằng quang tuyến thì tôi được họ cho biết là vùng ngực và bao tử không có gì lạ. Dù sao cũng là thân thể của một người từng ở chiến trường về.

– Tuy nhiên, ông có thử máu và nước tiểu không?

– Mấy thứ đó rắc rối quá nên tôi không thử. Dù không có mấy cách thử đó, có sao thầy thuốc thời xưa cũng đoán ra bệnh vậy?

– Có thử mới biết được chính xác chứ ông! Nói thật ông nghe chứ kể từ hôm nay, tôi xin ông bỏ rượu thì tốt hơn. Gan ông đang bị đánh phá. Mà cũng ... kha khá rồi đó nghe.

Lúc đó thì đôi mắt vàng đục của ông ta tuy không phải là sâu khỗ nhưng tiu nghiu như một đứa trẻ vừa bị cướp đi một món đồ chơi. Thế nhưng tôi bắt buộc phải đe dọa ông. Phần bụng bên phải đã bị chai lại cho thấy triệu chứng gan xơ cứng của người đàn ông này tương đối rõ. Nếu để nguyên như thế, không lo chữa trị và cứ uống rượu thả cửa như bây giờ, mạng ông chỉ còn độ hai năm là cùng.

– Ông Tsukada à! Ngày mốt, ông ghé bệnh viện chúng tôi đi. Tôi sẽ giới thiệu cho ông một bác sĩ Nội khoa chuyên về gan.

Tôi bèn móc danh thiếp ra và bỏ vào túi ngực trên của áo vét ông. Tấm danh thiếp ấy có in sẵn tên bệnh viện Đại học nơi tôi đang làm việc.

– Thôi, đừng giỡn thà ời!

Ông ta bất chợt quay người ngang qua một bên và nói:

– Bác sĩ mấy thầy chỉ vui khi thấy người ta có bệnh. Ai mà không có bệnh này bệnh nọ hở thầy?

– Ông Tsukada à. Không phải vậy đâu!

Bác bếp nở một nụ cười gượng gạo nhưng rồi lại muốn phân bua để giúp tôi:

– Thầy Sakai nói thế là tại thầy quý ông đó. Ông Tsukada cũng biết suy nghĩ, phân biệt thiệt hơn chứ? Ông không phải là cấp lãnh đạo trong hãng ông đó sao? Ông chịu khó dưỡng sinh, chờ đến khi thân thể khỏe ra thì dù có uống rượu chắc cũng không sao mà.

– Bác lắm chuyện quá! Làm rượu mất cả ngon. Thế rồi ông vừa loạng quạng rời chiếc ghế và đứng lên, bước ra ngoài. Sợ ông ngã, cô hầu bàn vội vã đến gần để đỡ lấy ông.

– Tôi về đây!

Thế rồi ông tiếp tục bước liêu xiêu. Những người khách khác nhìn chăm chăm cái dáng lưng mệt mỏi ấy như muốn tiến chân ông.

Bác bếp có vẻ lo lắng mới hỏi tôi:

– Có thật là ông Tsukada nguy hiểm tới nơi không ạ?

– Tôi nói thế này thì không lợi cho việc làm ăn của bác nhưng xin tiem đừng cho ông ấy uống rượu nữa nghe!

Bác bếp ra chiều tối rồi nên mới trả lời:

– Nhưng ông ấy đã thành dân nghiện rượu từ lâu rồi mà!

✱

Ngày thứ hai, nghĩ rằng ông ta chẳng đến đâu nên tôi mới tiếp chuyện một nữ bệnh nhân vốn là khách quen. Tôi vốn khác những bác sĩ khoa thần kinh khác, vì đã từng nhiên cứu về học thuyết của nhà tâm lý học Thụy sĩ Carl Jung nên muốn nghe những người bệnh kể họ đã nằm mộng thấy gì hay bảo họ hãy thử trang trí một cái hộp như vườn cảnh (hakoniwa²), để rồi từ đó suy ra xem họ

2 Một phương pháp trong tâm lý học để giúp bác sĩ trị liệu tìm hiểu tâm lý bệnh nhân.

có dấu điểm vết thương lòng nào dưới đáy của vùng vô thức hay không?

Nữ bệnh nhân đó tuổi đã gần 60, đến cho tôi biết bà đang muốn ly hôn với một người chồng từng sống khăng khít bên nhau trong nhiều năm. Suốt thời trẻ, người chồng này đã sống theo ý thích và làm khổ vợ không biết bao nhiêu mà kể, nhưng đến lúc về già thì không còn ai bên cạnh, đã có thái độ ích kỷ (egoism) là bắt bà phải phục vụ ông hết mình làm cho bà sinh ra chán ngán.

Chuyện về già mới ly hôn bây giờ cũng không phải là một chuyện hiếm có nữa. Gần đây, nó còn trở thành một hiện tượng xã hội.

Tôi thường có những buổi gặp mặt định kỳ với nữ bệnh nhân ấy. Tôi đã lắng

nghe bao nỗi bất bình của bà đối với chồng. Việc chỉ cần lắng nghe con bệnh cũng đã là một phương pháp trị liệu. Thế rồi vào lúc tôi tiến chân bà ấy ra ngoài phòng thì thấy cô khán hộ đến gặp tôi và nói với vẻ bối rối:

– Có một ông tên là Tsukada muốn gặp bác sĩ đây ạ. Hiện ông ấy đang đợi ở hành lang....

– À, thế à, thế à? Tôi sẽ đến ngay.

Tôi nhanh nhẩu trả lời. Thì ra, việc tối hôm kia tôi đã chịu đựng cái tình cảm bức mình gây ra bởi ông ấy cũng không phải là chuyện vô bổ.

Ông Tsukada mà tôi gặp ở ngoài hành lang hôm nay đã đổi khác vì lần này, ông đã nghiêm trang đứng lên khỏi cái ghế, thế rồi, cúi đầu chào tôi.

– Tối hôm kia, tôi đã vô phép với bác sĩ...

– Có gì đâu. Không sao mà. May quá, hôm nay ông lại đến bệnh viện cho. Mình bắt đầu bằng cách làm thủ tục với bên Nội khoa ngay đi! Tôi sẽ liên lạc với bác sĩ bạn đồng nghiệp của tôi.

– À vâng.

Ông ta trả lời nhưng không mấy sốt sắng, chỉ đưa mắt theo dõi cách tôi đang ra chỉ thị cho cô khán hộ. Thế tôi, ông được cô khán hộ dẫn đi khuất về khu vực đăng ký của bệnh nhân ngoại trú.

Tuy chỉ là một chuyện bình thường như việc vẫn làm mỗi ngày nhưng tôi lại có cảm giác đã làm xong nghĩa vụ bác sĩ của mình. Ngày xưa gan bị xơ cứng đã là

một chứng bệnh nguy hiểm, nhưng ngày nay nó vẫn là loại bệnh nghiêm trọng và dù có sự quản lý và tiết chế trong sinh hoạt, khả năng sinh tồn chỉ kéo dài thêm khoảng năm, sáu năm. Chính vì thế mà tôi phải kiên quyết bắt ông ta ngừng ngay việc uống rượu.

Xế chiều ngày hôm sau, tôi đã đắm sâu vào anh bạn Kiguchi, trách nhiệm Nội khoa vì anh có phòng nghiên cứu nằm ngay bên cạnh. Anh là vị bác sĩ tôi đã nhờ chẩn đoán cho ông Tsukada. Anh đang đứng trò chuyện với một thanh niên ngoại quốc. Tuy là người ngoại quốc nhưng thanh niên kia khổ người thấp bé. Anh ta có vẻ e thẹn và đang dùng một thứ tiếng Nhật sơ đẳng, chữ được chữ mất, để nói chuyện với anh Kiguchi.

Vừa thấy, tôi, bác sĩ Kiguchi như chợt nhớ ra:

– Nay, kết quả xét nghiệm vẫn chưa có nhưng tình hình con bệnh (Kranke - tiếng Đức có nghĩa là bệnh nhân, vì ảnh hưởng từ buổi đầu, truyền thống các bệnh viện Nhật là sử dụng nhiều thuật ngữ của Y khoa Đức) đó coi bộ không tốt đâu anh. Cho đến hôm nay mà tĩnh mạch thực quản chưa biến thành u để bị thổ huyết là chuyện đáng ngạc nhiên đấy.

Tuy nhiên, anh ấy chỉ nói y như điều tôi đã lo ngay ngáy mấy hôm nay.

– Chắc phải dùng Aro A và Interferon trong một thời gian xem sao!

Sau đó, anh như ngại ngùng trong thoáng chốc nhưng rồi cũng nói:

– Bên khoa anh có cần tình nguyện viên (volunteer) phụ việc hay không? Người bạn ngoại quốc này tên là Echienike, được gửi tới bệnh viện chúng ta như tình nguyện viên, đang xin phép được chăm sóc các bệnh nhân đấy.

Anh nói xong, tôi chỉ biết cười ngao ngán và lắc đầu.

✱

Hình như ông Tsukada đã bị bác sĩ Kiguchi răn đe nghiêm khắc. Khi nghe người trong cái quán nhỏ cho biết dạo này họ không thấy mặt ông đâu cả, tôi mới thở phào và an tâm một chút.

– Thế nhưng lại có chuyện này nè thầy ...

Thấy tôi lâu ngày mới trở lại quán uống, bác bếp mới kể:

– Bề gì bọn tôi cũng thấy buồn buồn làm sao ấy. Một người khách thích nhậu nhẹt, bỗng một ngày đi đâu mất đất thì ...

– Đành chịu thôi, bác ơi. Mình phải nghĩ đến sức khỏe của ông Tsukada chứ!

– Cái đó tôi biết. Nhất là cách nhậu của ông ấy thật hết nói.

Theo lời kể của bác đầu bếp thì so với các thực khách khác, ông Tsukada thường tu ừng ực chứ không phải uống. Cảm tưởng của bác bếp là ông không nhâm nhi như họ mà chỉ muốn uống để say cho thật nhanh thôi.

– Làm như thế ông ấy có điều gì khổ tâm và chỉ uống để quên đi.

Tôi đã giữ lại câu nói của bác ta trong ký ức. Trong số bệnh nhân của tôi cũng có nhiều người bị khổ sở về mặt tâm lý và phần đông muốn lợi dụng rượu để đánh lừa mình. Do đó, nó đã khiến cho tôi nhớ lại cái bóng của Tsukada mà sự cô độc và buồn bã như đeo dính sau lưng vào cái hôm ông đã nổi nóng với cả bác bếp và tôi rồi bỏ quán ra ngoài.

Nửa tháng trôi qua. Một buổi xế trưa thứ bảy, tôi được điện thoại của Kiguchi cho biết là đã có kết quả xét nghiệm của ông Tsukada và mời tôi đến tòa nhà của Nội khoa để anh cho biết. Trên đường tôi thấy Echienike, anh tình nguyện viên người ngoại quốc mới gặp hôm nào trong chiếc áo nghiệp vụ màu trắng, đang đẩy xe lăn cho một bà lão từ phòng xét nghiệm đi ra.

– Ôi chào. Anh đấy à?

Tôi dừng chân lại gọi chuyện:

– Sao, anh quen với công việc tình nguyện viên chưa?

Chắc ai cũng biết những tình nguyện viên như anh là người có nhiệm vụ giúp đỡ bệnh nhân trong các bệnh viện và cơ sở y tế. Tuy nhiên, bệnh viện của tôi lại không hoan nghênh sự có mặt của họ. Lý do là trong quá khứ, đã xảy ra một số vấn đề giữa họ và bệnh nhân.

– Dạ có. Cảm ơn bác sĩ.

Anh thanh niên ngoại quốc làm ra vẻ tươi cười và trả lời tôi với một lối phát âm còn ngọng ngịu.

Vừa lúc đó, anh Kiguchi đã khám xong đám bệnh nhân từ bên ngoài, mới dùng chất dịch Kresol (Kresol - tiếng Đức. Tiếng Anh là Cresol, tên một dung dịch như xà phòng, dùng để tẩy trùng) để rửa, nên vừa xoa xoa tay vừa bước đến: Trả lời câu hỏi của tôi, anh nói trong tiếng thở dài:

– Đúng như dự đoán, kết quả xét nghiệm khá xấu đấy! Nước bắt đầu đọng trong phúc mạc. Tôi khuyên nên nhập viện nhưng đương sự có vẻ không muốn.

– Ra là thế!

Sau khi đã bàn với anh một đổi về cách thức chữa trị cho ông Tsukada, tôi bỗng đổi đề tài câu chuyện:

– À mà này! Có phải anh thanh niên

ngoại quốc hôm trước đã được nhận vào đây làm tình nguyện viên rồi phải không?

– Ồ! Anh bạn Echienike chớ gì? Thấy anh ấy quá sốt sắng nên tôi có nói khó với bà y tá trưởng của khoa tôi. Nói vậy chớ mấy bà mấy cô khán hộ cũng mừng đáo để vì anh ta hiền lành và đối với bệnh nhân nào anh cũng đối xử tử tế.

– Anh ấy cũng lạ. Người ở đâu mà lại tình nguyện đến một bệnh viện Nhật Bản làm việc nhỉ? Có phải mai sau muốn thành nhà tu hay giáo sĩ không đấy?

– Không có đâu anh! Nghe nói anh ta đang làm nhân viên trong chi nhánh Tôkyô của một hãng xuất nhập cảng Ác-gien-tin (Argentina)! Do đó chỉ có những buổi chiều thứ bảy như hôm nay, anh mới có mặt ở đây thôi.

Ở nước ngoài thì bất kể tôn giáo của họ là gì, người dân bình thường, gái cũng như trai, đều có thể đến bệnh viện làm tình nguyện viên. Chắc anh bạn kia cũng là một trường hợp như vậy.

Buổi xế trưa ngày thứ bảy là khoảng thời gian mà khu bệnh viện rộn rịp này bỗng trở nên yên tĩnh. Hôm đó cũng nhàn hạ, ngoài hành lang không một bóng ai. Thế rồi có tiếng dương cầm chơi bản giao hưởng số 27 của Mozart dịu dàng vọng đến tai hai đứa tôi. Khúc nhạc đó, tôi đã thường được nghe ở nhà trọ trong thời gian du học. Có lẽ nó đang phát ra từ cái ra-đi-ô mà một nhân viên nào đó của khu Nội khoa đang mở ra nghe trong giờ giải lao.

✱

Có điện thoại của Kiguchi gọi đến văn phòng của khoa tôi.

– Chuyện của ông Tsukada đó mà.... Người ta nói hình như ông vẫn tiếp tục uống rượu đấy!

– Rượu?

Tôi chợt chau mày. Gan đã bắt đầu chuyển qua xơ cứng mà lại không chịu bỏ rượu như ông là đang làm một hành động tự sát. Cho nên tôi đã xin bác sĩ Kiguchi hãy tiếp tục hạ lệnh cho ông không được uống rượu nữa.

– Thế nhưng...

Nói đến đó, miệng tôi bỗng khựng lại. Tôi đã thấy an tâm khi ông Tsukada

không ló mặt ra ở cái quán ăn nho nhỏ kia nữa nhưng liệu tôi đã bắt cần không đấy?

– Không bỏ được rượu thì ôi thôi...

Anh Kiguchi nói như đang lâm vào đường cùng.

– Nếu như thế thì chắc là có yếu tố tâm lý can dự vào. Một bác sĩ chuyên về Nội khoa như tôi không thể nào giải quyết. Nó thuộc về lãnh vực của anh đấy. Anh có thể chẩn đoán ông ta giúp tôi không?

Đặt ống nghe xuống, tôi mới nhớ ra lời bác đầu bếp có lần nói:

– Cách uống rượu của ông Tsukada giống như cách người đang muốn say để chóng quên đi nỗi khổ muộn trong lòng.

Thế nhưng hầu hết những người nghiện rượu đều muốn uống để tiêu sầu như ông ấy thành ra mỗi ngày họ đều uống. Do đó, ông ta không phải là ngoại lệ.

Tôi được anh Kiguchi chuyển cho mấy cái Karte (tiếng Đức có nghĩa là hồ sơ bệnh lý của một con bệnh - patient's case record) của ông Tsukada nhưng thông tin tôi cần không phải là bệnh trạng nhưng là công ăn việc làm, hoàn cảnh gia đình cũng như những gì ông ấy đã từng trải đến nay. Cái Karte của bên Nội khoa tuy ngắn gọn nhưng cũng đủ cho tôi biết Tsukada là người Kyuushuu, hiện tại đang là Kiểm sát viên (Auditor³) trong một công ty ngành thực phẩm. Ông chỉ sống với bà vợ vì hai con

³ Có lẽ là người đứng đầu bộ môn kiểm toán và thay mặt Hội đồng cổ đông.

traị đều đã lấy vợ và có cuộc sống độc lập nơi khác. Tin tức chỉ đơn giản thế thôi nhưng đối với một bác sĩ y khoa kiêm nhà phân tích và trị liệu tâm lý như tôi thì chúng rất có ích.

Ngày hôm sau, trước buổi trưa, bằng đi một thời gian, ông Tsukada đã theo đúng lệnh của anh Kiguchi mà xuất hiện ở phòng khám của tôi. Trước kia mặt ông đã xanh rớt, bây giờ chỉ cần nhìn một cái, tôi thấy nó lại như bị phù ra vì mọng nước.

– Xin lỗi đã để bác sĩ phải lo lắng nhiều thứ...

Ông ta ngồi xuống ghế, hai tay đặt ngang hoàng trên đùi còn đầu thì hơi cúi. Ông có vẻ là một người đàn ông lịch sự và hòa nhã, khác hẳn lúc bị ma men ám ảnh.

– Ông Tsukada! Ông vẫn không muốn nhập viện à? Nếu tiếp tục sống ở nhà, tôi e ông sẽ bị rượu cám dỗ và dễ bị thua nó lắm. Nhập viện có phải tốt hơn không?

Tôi cố gắng khuyên bảo ông bằng một giọng ân cần.

– Không ạ. Nếu nhập viện, bệnh tôi còn trở nặng nữa kia.

Tsukada ngược cái mặt bủng da chì lên nhìn tôi, lắc đầu một cách mạnh mẽ và rõ ràng. Tôi cảm thấy trong cái lắc đầu đó có tất cả ý chí quyết liệt của ông.

– Thế thì như vậy nhé...

Tôi can đảm đề cập đến điểm quan trọng nhất của vấn đề như một ông tướng đang đơn đao phó hội:

– Như vậy xin ông cho tôi biết có sự tình nào đặc biệt để đến nỗi, ông không thể nào bỏ rượu hay không?

Ông ta nháy mắt liên hồi nhưng miệng vẫn không mở lời. Chẳng biết từ bao giờ, ánh mắt của ông đã nhuốm một màu buồn bã và u tối..

Sự im lặng lại tiếp tục trong một hồi.

– Nếu không làm phiền, ông có thể cho tôi nghe sự tình đó của ông không? Tôi là bác sĩ khoa thần kinh lại chuyên về liệu pháp tâm lý nên sẽ giữ mọi bí mật của bệnh nhân một cách tuyệt đối.

Một lần nữa, ông ta lại lắc đầu quầy quậy:

– Tôi không thể nói.

– Thôi thế cũng được. Ông chỉ cần cho tôi biết một điều. Có phải vì mang nỗi khổ tâm ấy mà ông uống rượu hay không?

–

– Xin ông yên tâm. Trong gian phòng này, tôi không biết đã nghe nhiều đến bao nhiêu loại chuyện khổ tâm hay phiền não rồi. Dù ông kể bất cứ chuyện gì, tôi sẽ không kinh ngạc đâu. Mỗi câu chuyện đều là bằng chứng cho thấy người kể là ... một con người.

–Ồ, không được! Thầy có bảo thế nào, tôi cũng không kể.

Tự nhiên ông bỗng nổi cáu, đứng dậy khỏi chiếc ghế một cách hậm hực.

– Thôi, tôi không quay lại bệnh viện này nữa!

Ông nói như muốn tự nhủ với mình ra đi ra khỏi phòng.

Tuy nhiên, với kinh nghiệm lâu năm trong nghề, tôi vẫn lạc quan. Đó là cái kiêu mà những con bệnh như ông Tsukada thường áp dụng. Tôi biết rằng bao giờ cũng bắt đầu bằng một sự cự tuyệt và không chịu thú thực. Bên trong họ hiện đang có một cuộc chiến đấu giữa xung động muốn bộc bạch cái bí mật u ám làm cho họ bị dằn vặt và nỗi sợ hãi là khi bí mật ấy được người ta biết tới, họ sẽ phải đón nhận những thống khổ và nhục nhã. Có lẽ kể từ hôm nay, ông Tsukada phải mất cả tuần để giải quyết cuộc chiến đấu đang xảy ra trong nội tâm.

Năm hôm sau, điều tôi dự cảm đã trúng phóc. Buổi sáng hôm ấy, khi thấy dáng ông Tsukada xuất hiện trước ngạch cửa phòng khám, tôi đã tưởng tượng đến diễn biến của những xung đột trong lòng ông là như thế nào nên chợt lên tiếng gọi ông một cách thân thiện.

– Cảm ơn ông đã đến, ông nhé. Tôi cũng đang mong gặp ông đây.

Đặt người ngồi xuống ghế, ông Tsukada cũng đã nhận ra phản ứng ấy của tôi nên đã kể về cậu con trai và công việc của mình với vẻ tự hào, cũng như cho tôi biết về thời lao khổ ông đã trải qua. Thế nhưng ông không có vẻ gì muốn đụng tới cái bí mật vốn là chuyện quan trọng nhất.

Tuy nhiên, đó lại là một điều hay. Là một người thầy thuốc, tôi biết con bệnh đang thăm dò mình như dò dẫm chiều sâu của một con lạch sẽ phải lội qua. Sau khi làm như thế hết lần này đến lần khác, con bệnh sẽ phá được cái vỏ kén của sự hồ thẹn và có thể trình bày con người thật của mình.

Suốt một tháng sau đó, tôi đã nhẫn nại và chịu đựng để nghe đi nghe lại những câu chuyện khoe khoang và vớ vẩn của ông Tsukada. Thời tiết cũng đã bước qua những ngày đầu hạ với những chiếc lá xanh thẫm màu cũng như bầu trời nặng mây liên tục. Thế rồi gần một buổi trưa oi bức, cuối cùng, ông Tsukada đã rò rỉ một phần nào bí mật của đời ông.

– Hồi chiến tranh, tôi có từng quân

sang Miến Điện (Burma). Thời đó, thật kinh hoàng.

– Lần trước, đúng là ông có nhắc đến điều đó thật. Thế ông đã chiến đấu ở đâu vậy?

– Gần sông Nafu và không xa biên giới bao nhiêu. Địch là bộ đội nhảy dù của Anh và đám lính Gurkhas⁴ nhưng lúc đó chúng tôi đã hết đạn dược. Không những thế, coi như là tuyệt cả đường vận lương, không còn được cung cấp cái gì cả.

⁴ Gurkhas, tên của một vương triều cổ của Nepal. Như vậy lính Gurkha là bộ đội gốc vùng núi non Himalaya và đã tham chiến bên cạnh quân Anh như lính thuộc địa.



Hành quân trong rừng già Miến Điện (1942–43)

– Lúc đó các ông cũng bị bệnh sốt cao (netsubyô⁵) thì phải?

Đã lâu rồi, tôi có được đọc trong một tạp chí, ký sự về chiến tranh trên chiến trường Miến Điện hồi Thế chiến Thứ hai. Tôi cố tìm từ trong ký ức những

⁵ Nhiệt bệnh (Netsubyô). Triệu chứng chung là sốt cao, nhức đầu, mất ngủ và có khi nói xàm.

hình ảnh bi thảm của chiến trường thời ấy.

– Đúng thế thầy ạ!

Ông Tsukada vừa đưa bàn tay lên vuốt mặt vừa thì thầm. «Trong bệnh viện dã chiến đầy những thương binh và bệnh nhân kiệt lực. Khổ nhất là đám lính bị chứng đi cầu ra máu. Cả ngày chỉ đi xón ra quần rồi cứ thế mà chết.

– Thức ăn là gì?

Lúc ấy, ông có vẻ giận dỗi và giữ im lặng, nhưng rồi lại ngược mắt nhìn tôi:

– Ôi dào! Máy thứ đó thì làm gì có!

– Ừ nhỉ?

– Thức ăn là tất cả mọi thứ. Cái gì cũng ăn hết. Từ vỏ cây đến nòng nọc... cả những sâu bọ dưới đất.

Thế rồi một lần nữa, đôi mắt ông lại lộ vẻ oán hận:

– Thầy ơi! Đó là những trải nghiệm về cái đói nhưng chắc thầy không biết. Tại thầy còn ở trong nước mà.

– Đâu có. Thời gian đó tôi là nhi đồng đang đi sơ tán. Ở quốc nội, cũng khổ vì vấn đề lương thực.

– Nhưng đâu đến nỗi như thế!

Giọng của ông Tsukada đang cất lên nghe như người đang giận dữ. Trông mặt ông bây giờ không khác gì trạng thái lúc ông vừa uống xong và đang chịu ảnh hưởng của men rượu. Tôi lấy làm quái,

tại sao ông bắt chợt trở nên cáu kỉnh như vậy.

Mồ hôi lấm tấm trên trán Tsukada. Nhất định là trong lòng ông phải có một cuộc vật lộn nào đó đang xảy ra.

“Sắp rồi đó!” Tự nhiên ý nghĩ đó chợt đến trong đầu. Chỉ còn một ít lâu nữa thôi, ông ta sẽ thổ lộ hết mọi sự cho coi. Nhìn vầng trán của ông, một niềm hy vọng lóe lên trong tôi.

Lần kế tiếp, khi tiếp chuyện ông, tôi thấy ông Tsukada đưa mắt nhìn về tấm kính cửa sổ bên dưới màn mưa, thuật cho tôi nghe câu chuyện sau đây không chút e dè:

– Bác sĩ ạ, hồi đó bên Miến Điện, trong quân đội, chúng tôi hết lương thực,

không còn cái gì để ăn. Do đó, có kẻ đã ăn cả thịt người!

Đưa bàn tay lên chống lấy cằm, tôi làm bộ như không có chuyện gì nhưng đã ngụy trang để làm giảm đi sự xúc động của mình trước thông tin đó:

– À, ra là như vậy! Nó cũng giống như những gì từng xảy ra ở Phi Luật Tân và Tân Ghi-Nê (New Guinea) đấy nhỉ?

– Tôi không làm thấy ngạc nhiên à?

– Trong gian phòng này, tôi đã từng nghe nhiều bí mật còn kinh hoàng hơn thế nữa, ông ạ!

Thế rồi bằng một giọng chậm rãi và bình thản, tôi mới nhấn thêm một câu để dẫn ông ta:

– Cho dù ông Tsukada có là một người trong nhóm đó, tôi cũng chẳng có gì phải ngạc nhiên.

– Tôi không có làm chuyện đó!

Ông ta lắc đầu quây quậy. Tôi nhìn khuôn mặt khiếp hãi giống như một cái ao tối tăm của ông và dò hỏi:

– Hay là vì muốn quên đi ký ức cay đắng đó mà ông mới lao đầu vào rượu chè cho đến giờ để tìm cách lãng quên?

Những giọt nước mắt bỗng ứa ra từ khóe mắt ông, làm ướt cả hai gò má trũng rồi lăn xuống phía cằm.

– Nào, kể cho tôi nghe! Có đúng như tôi nói không?

Nghe tôi khuyến khích, ông chẳng buồn lau nước mắt, chỉ gật đầu.

– Thịt của ai...?

– Của binh nhất Minamigawa ...

– Binh nhất Minamigawa là ai vậy?

– Thầy ơi! Binh nhất Minamigawa là đồng đội tôi đó!

★

Tôi còn nhớ như in những gì đã xảy ra vào hôm đó. Bên ngoài cửa sổ phòng khám bệnh của tôi, có tiếng mưa rơi nhẹ, rào rạt như tiếng ai đang rắc cát. Lá của những hàng cây không còn có thể gọi là xanh vì đã chuyển sang một màu đen tối.

Ông Tsukada vừa để cho những dòng nước mắt tuôn rơi và kể cho tôi nghe cái bí mật của ông bằng những mẫu chuyện gián đoạn.

Hồi đó, hình như ở Miến Điện mưa dai dẳng cũng giống như cảnh mưa dầm (tsuyu) của Nhật Bản vậy. Đó là mùa thu năm Chiêu Hòa thứ 19 (1944). Tiểu đội của Tsukada đang đóng trên một cao điểm giữa vùng đất thấp, lầy lội như cái ao bùn và chịu đựng những trận pháo kích của quân đội Anh và lính Gurkhas.

Vì tấn công bằng đại bác, cao xạ và súng liên thanh không phân thắng phụ cho nên địch đã bao vây toán lính Nhật Bản đang cố thủ trên cao điểm. Sau hai ngày bủa vây như vậy, cuối cùng hai bên đã xáp chiến và ném lựu đạn vào nhau. Phía Nhật, tiểu đội trưởng tử trận. Tiểu

đội của Tsukada sau khi chiến đấu hết sức, cuối cùng mới thoát khỏi vòng vây. Từ đó họ vượt qua vùng sinh lầy, nhắm hướng rừng núi Arakan tiến tới và bắt đầu sống đoạn đường đào vong khổ nhọc như cảnh địa ngục. Trong đám binh sĩ, nhiều người không còn mang được giày, phải xé vải quân phục để bó vào chân.

Cả Tsukada lẫn Minamigawa đều phải ăn tất cả những gì họ có thể ăn được. Rắn hay kỳ nhông thì còn nói làm gì, họ còn tranh nhau từ đọt bắp chuối cho đến sâu bọ trong lòng đất để tọng vào mồm. Mỗi ngày, con số chiến hữu lại hao đi. Hơn nữa, những người đi hết nổi đành bò lê giữa những lùm cây trong rừng già để lẫn trốn, để rồi cuối cùng mở lựu đạn tự sát. Khi những tiếng nổ đó vang lên,

đồng đội của họ đi phía trước đều có lần nghe.

Trong cuộc tháo chạy này, đã có những người lính thuộc các tiểu đội khác đến nhập vào đoàn. Vài người trong nhóm này hay cất giấu một món gì đó để ăn lén. Tuy họ bảo rằng đây là thịt kỳ nhông phơi khô nhưng kỳ nhông lúc đó làm sao có thể kiếm ra dễ dàng như vậy. Do đó, Tsukada, Minamigawa và đồng bọn đã thử quan sát xem đây là thứ thịt gì. Thế nhưng, tuy nghi ngờ mà họ vẫn không dám nói ra một cách rõ ràng bởi vì khi đem ra nói, họ còn e sợ phản ứng của những bộ thần kinh vốn đã bị chiến tranh tàn phá đến tan hoang.

Minamigawa, người đồng đội, mắc bệnh kiết lỵ. Dù lên cơn sốt, anh vẫn cố hết sức tàn bám theo các chiến hữu.

Từ hồi nhập ngũ tới giờ, Tsukada vẫn làm việc trong tổ nội vụ, cùng đơn vị với Minamigawa và hai người rất ăn ý. Họ thường giúp đỡ nhau để có thể kéo dài mạng sống cho đến ngày nay. Ở quê hương, Minamigawa còn để lại một người vợ trẻ anh vừa mới cưới. Mỗi lần có thư vợ gửi tới, anh hay đem ra cho Tsukada đọc ké. Do đó mà Tsukada đã hiểu và giúp đỡ anh trong cơn hoạn nạn để rồi sau năm ngày cùng nhau lăn lộn giữa rừng già và vùng đất sinh lây giống cái ao bùn, họ đã vượt qua được.

Đến khi ra khỏi rừng già, con số lính Nhật ngã quỵ càng thêm nhiều. Nếu có kẻ trút hơi thở cuối cùng, có kẻ không còn khí lực để gượng dậy thì cũng có kẻ còn ngẩng đầu lên được để nhìn như bọn Tsukada. Đêm thứ bảy sau cuộc đào tẩu để tìm sự sống, Minamigawa đã cay

đăng cho Tsukada hay rằng anh đã kiệt sức và xin Tsukada cứ việc bỏ anh lại đây và cố đi tiếp.

– Ăn nói gì mà kỳ cục! Không phải hai thằng mình đã hứa với nhau sẽ sống còn để cùng về Nhật hay sao?

Khi Tsukada an ủi như vậy, Minamigawa mếu máo:

– Muốn về chớ sao không. Thế nhưng, thân thể tôi đã rệu rã hết rồi. Nhờ cậu gửi lời chào đến gia đình tớ thôi.

Sáng hôm sau, dù có lay người hay gọi anh ta, Minamigawa không còn thức dậy nữa. Người bạn ấy đã tắt thở giữa khi Tsukada đang ngủ.

Tsukada muốn chôn cất anh nhưng không có dụng cụ để đào huyệt mà chính

anh cũng không còn sức. Nếu đốt đi thì sợ rằng khói bốc lên sẽ lọt vào mắt địch hay dân quân du kích bản xứ. Tsukada bèn chấp hai tay, rồi cắt một nhúm tóc của bạn và tiếp tục bước theo đám tàn quân trên đường đào vong.

Có lẽ vì quá đau đớn sau khi mất đi người bạn chiến đấu mà ngày hôm đó, đoạn đường đào tẩu càng khó khăn hơn cho thân xác của Tsukada. Kể từ ngày thứ hai, anh đã đi chậm hơn những người lính khác và chỉ còn một mình lê bước đằng sau. Vì đi quá chậm, đến trưa thì có nhiều tốp gồm ba, bốn người thuộc những đơn vị không quen đã qua mặt anh.

Tsukada giải thích cho tôi:

– Lúc trời sập tối, tôi đã trượt chân

và ngã từ ghênh đá xuống. Bất tỉnh nhân sự, không còn biết gì nữa. Khi tỉnh dậy mới thấy có một anh ở tiểu đội khác đến cứu.

Người lính đó cho anh uống ít nước bùn và lấy một vật gì đã ngả màu đen bọc trong miếng giấy rồi trao cho anh. Đó là một vài miếng thịt đã sẫm màu.

– Thịt kỳ không đó. Ăn đi!

Anh ta nói thế nhưng Tsukada vẫn chần chờ.

– Không ăn là chết đó nghe! Cứ coi đó là thịt kỳ không mà ăn đi!

Anh còn nhấn mạnh như thế và lấy tay cầm một miếng nhét vào miệng Tsukada như ép buộc anh. Tsukada nhắm nghiền đôi mắt và nuốt trọn miếng thịt.

Lúc ấy Tsukada mới nhận ra rằng tấm giấy bọc mấy miếng thịt đen đũi đó là một lá thư đã ngả vàng. Khi đọc những hàng chữ nhạt nhòa viết bởi một bàn tay con gái, anh hoảng hồn như vừa có ai lấy gậy phang vào đầu mình. Tờ giấy là một trong những bức thư Minamigawa thường đưa anh đọc, còn bút tích ấy là của vợ anh ta.

– Anh kiếm đâu ra ... miếng thịt này?

Người lính vừa cho anh miếng thịt cười chẳng chút ngượng ngùng:

– Ủ há! Kiếm đâu ra hờ ta!

Nói xong, anh ta đứng dậy và bỏ đi mất.

Tsukada bèn cho một ngón tay vào miệng, móc họng để nôn ra. Thế nhưng

cái anh nôn được ra ngoài chỉ là chút dịch vị đắng nghét. Anh dợm bước đi nhưng vết thương ở chân và ở bên hông khi bị ngã đã khiến anh phải loạng choạng.

Cứ kiểu này thì mình cũng sẽ giống đám binh sĩ Nhật từng ngã gục trên đoạn đường này mất thôi. Nỗi lo sợ đó đã hòa nhập vào bóng đêm và cùng dâng lên một lượt.

Nhìn những giọt mưa rơi bên ngoài cửa sổ, Tsukada nói như lẩm bẩm:

– Phải mất ba ngày nằm ngay tại chỗ, vết thương ở chân và ở hông mới khá ra. Thức ăn hoàn toàn không có gì hết. Tôi buộc lòng phải mở cái gói giấy mà anh lính kia đã trao cho và ăn miếng thịt ấy... Tôi đang ăn thân xác của Minamigawa đấy! Tôi ăn là vì muốn sống còn. Nhưng

tại sao tôi lại muốn sống còn cho được nhỉ?

Khi câu chuyện của ông Tsukada với tôi vừa chấm dứt, tôi và ông đã ngồi yên một lúc để nghe tiếng mưa rơi. Tiếng mưa rơi lặng lẽ đó, ngay bây giờ, tôi vẫn nhớ rõ ràng.

– Khi giải ngũ, tôi đã định cầm món tóc của Minamigawa về cố hương của anh ở vùng Udo nhưng mãi vẫn không sao làm được. Sau khi gửi món tóc ấy cho người vợ của anh, tôi có nhận được lá thư cảm ơn từ chị ấy với nét bút phụ nữ mà tôi không thể nào quên được. Thế rồi khoảng hai tháng sau, vợ anh lại đem cả con lên cảm ơn tôi lần nữa, đồng thời hỏi thăm về những giây phút cuối cùng của anh. Anh đã muốn đứa con là một bé trai. Vợ anh bảo nó là kỷ niệm mà anh

để lại... Đứa bé ấy với đôi mắt y hệt mắt của Minamigawa đã chăm chú nhìn tôi một hồi. Mãi đến bây giờ, tôi vẫn không quên cặp mắt giống hệt bố Minamigawa của nó.

Nói đến đây, ông Tsukada đưa tay lên che lấy mặt.

– Ông Tsukada ạ. Có phải vì muốn quên đôi mắt ấy mà mỗi đêm ông uống rượu không?

– Vâng, phải. Đúng như thầy nói.

– Tuy vậy, đứa bé đó đâu có chê trách ông đâu! Có trường hợp này nhưng cũng có trường hợp khác chứ!

Tuy thốt được một câu an ủi nhưng tôi cảm thấy sự bất lực của lời mình nói. Hơn nữa, ông Tsukada nhất định sẽ

không ngây thơ mà nghĩ rằng lời tôi vừa nói sẽ xoa dịu được lòng ông. Ngày hôm đó, nhìn cái dáng đàng lưng của Tsukada khi bước ra khỏi phòng mạch, tôi không thấy ông có một chút thanh thản nào của một người vừa thú xong tội lỗi. Ngược lại, tôi còn thấy một vẻ cô độc – hơn bao giờ hết – đang bám chặt người ông.

Hôm sau, văn phòng bên Nội khoa lại có điện thoại của Kiguchi gọi tới. Giọng anh hốt hãi:

– Ông Tsukada vừa thổ huyết ở nhà. Tôi đoán là mấy hột lựu trên tĩnh mạch thực quản bị vỡ ra đấy.

Đây là một tình huống tệ hại nhất của một con bệnh mà gan vốn đã xơ cứng. Tôi tưởng tượng cảnh ông ta đang thổ huyết. Nhưng không, cái mà ông muốn mưa ra

không phải là máu trong thực quản đâu!
Đó là miếng thịt thân thể bạn đồng đội.
Nó cũng là ký ức về đôi mắt của đứa bé
giống hệt cặp mắt của người bạn ấy, từ
40 năm về trước, đã dày vò, làm ông khổ
sở.

✱

Nói về hột lựu trên tĩnh mạch thực
quản thì ngoài phương pháp phẫu thuật
mà gần đây giáo sư S. của Đại học P. đã
thực hiện thì chưa có cách chữa trị nào
khác. Thế nhưng, cũng không thể nói
diễn tiến của một cuộc phẫu thuật như
vậy là an toàn về mọi mặt. Thường thì nó
có kèm theo một số rủi ro.

Ông Tsukada cũng chịu đi mổ và

tính mạng đã được bảo đảm nhất thời nhưng từ đây về sau, không ai có thể nói trước một cách lạc quan.

Phòng ông nằm trong bệnh viện tuy ở ngoài khuôn khổ mà khoa Thần Kinh chúng tôi quản lý nhưng đôi khi có thời giờ rảnh, tôi cũng ghé qua thăm. Vợ ông, người đã gánh bao nhiêu lao khổ vì ông suốt nửa cuộc đời, lúc nào cũng ngồi nguyên một chỗ bên đầu giường. Có khi con trai ông cũng ghé qua hỏi thăm. Mỗi khi nhìn thấy tôi thì trên khuôn mặt hao gầy của ông lại điểm một nụ cười nhẹ.

– Thầy ạ! Rốt cuộc thì “mình làm mình chịu” (jigô jitoku) hả thầy!

Nghe ông thì thảo như vậy, tôi tưởng chừng như ông đang mỉa mai là dù đã có

cơ hội để giải tỏa nỗi niềm thâm kín của mình rồi, ông vẫn không sao hàn gắn vết thương lòng. Tôi cảm thấy một cách thấm thía sự bất lực của y sĩ chuyên khoa thần kinh khi muốn động vào con người để tìm hiểu tình cảm và tâm hồn của họ.

Ngày thứ bảy ấy, tôi tình cờ gặp anh tình nguyện viên ngoại quốc Echieni-ke đẩy xe lăn cho ông Tsukada và cả hai đang đợi trước thang máy.

Echienieke tươi cười, nói với tôi:

– Dạ chúng tôi đang đi đến Phòng Xét Nghiệm.

Anh đưa ngón tay ra chỉ về phía con bệnh đang ngồi trên xe lăn:

– Tôi với ông Tsukada đây hợp nhau lắm.

Con bệnh tuy đang cười nhưng sắc mặt hết sức tiêu tụy. Nhìn dáng tươi cười và sắc diện hết sức tiêu tụy của ông, tôi có thể đoán là bệnh trạng không tiến triển theo chiều hướng tốt, nhưng cũng tưởng tượng được là anh Echienike đang hết sức cố gắng để nâng đỡ người bệnh.

(Dù sao tôi cũng phải công nhận rằng trong đám người ngoại quốc, có nhiều người thích làm công tác thiện nguyện)

Tuy mỗi thứ bảy tôi đều đến làm công cho chi nhánh Nhật Bản của một công ty thương mại nước ngoài, nhưng tôi lại có hứng thú muốn tìm hiểu tại sao anh Echienike lại chọn trở thành tình nguyện viên ở Nhật. Nhất là khi ở nước ngoài, việc một thương dân làm việc thiện nguyện không phải là hiếm.

Thế nhưng tại sao tấm lòng cứng rắn của ông Tsukada có thể được giải tỏa bởi anh thanh niên ngoại quốc này? Thế rồi gương mặt của ông lại điểm một nụ cười như đang có một niềm vui. Đó là cái mà tôi nhất định không thể nào thấy những khi ông đến khám ở phòng mạch của tôi.

Thực lòng mà nói, đó là một điều tôi không sao hiểu được. Một sự cố đã khiến cho một người làm công việc cứu khổ cho người cảm thấy ghen tỵ với anh. Từ đó trở đi, tôi bèn theo dõi kỹ lưỡng liên hệ giữa anh Echienike, bệnh nhân và người vợ lúc nào cũng ở bên cạnh ông. Tôi thấy bóng họ thường lững thững đi dạo trong khu vườn của bệnh viện hay sắp ghế ngồi cạnh bên nhau. và tôi đã nhìn ngắm họ với cảm tưởng đang thấy một cảnh tượng lạ lùng.

Tuy vậy, dù con tim của người bệnh đã vui trở lại nhưng riêng về những hột lựu trên tĩnh mạch thực quản nhưng theo báo cáo của bác sĩ Kiguchi thì sau khi đã phẫu thuật, tình hình vẫn không thể nói là khả quan:

– Đôi khi ông ấy lại đi tiêu ra máu.

Bác sĩ Kiguchi giải thích nhưng ông chưa biết phải xử trí làm sao.

– Không hiểu nguyên nhân của nó là gì! Dù dùng kính nội soi, tôi vẫn không nắm được xuất huyết từ chỗ nào.

Một người đứng ngoài chuyên môn như tôi, hỏi làm sao có thể giải quyết thắc mắc cho bác sĩ Kiguchi. Tôi đành lặng lẽ theo dõi diễn biến của bệnh trạng chứ không còn cách nào khác.

Thế rồi một tháng sau ngày nhập viện, điều chúng tôi lo sợ nhất đã xảy đến. Ông Tsukada lại mửa ra máu, và lần này với một khối lượng lớn.

Nhận được thông báo từ bác sĩ Kiguchi, tôi liền phóng như bay vào phòng ông Tsukada nằm thì thấy một vài cô khán hộ đang chạy qua chạy lại trong căn buồng chật hẹp đó. Ông đã được gắn kim chích để truyền máu vào cánh tay và nằm trong một cái lều (tent) chứa dưỡng khí vừa được giăng ra. Qua tấm màn trong suốt đó, nhìn thân sắc bệch bạc vì đã mất nhiều máu của bệnh nhân, tôi biết rằng sự thể đã trở nên nghiêm trọng.

– Sao, thế nào?

Vừa mới hỏi, tôi đã được anh Kiguchi giải thích:

– Thành thực mà nói, tối nay là thời điểm một mất một còn (toge) đấy anh. Chiều nay, nếu ông ấy trụ được thì đợi tiếp hai ba ngày nữa, may ra có cơ cứu sống.

Trên mặt sàn của phòng người bệnh, hãy còn sót lại dấu vết của máu trải rộng ra, hình thù giống như bức bản đồ thế giới đã cũ. Nhìn cái màu lan rộng ra như thế, tôi biết ngay lượng máu ông đã mất ra nhiều đến là chừng nào.

Con bệnh đang phát tay liên tục như đang muốn ra dấu về một việc gì. Vợ ông ghé mặt lại gần thì thấy ông nắm lấy tay bà và bày tỏ điều gì đó. Bà vợ gật đầu và nói với bác sĩ Kiguchi đang đứng trước đầu nằm:

– Nhà tôi nói ông muốn gọi anh Echienike đến cho!

Kiguchi có vẻ ngại ngùng, bèn đưa mắt nhìn tôi. Anh có vẻ lo lắng vì tư cách của Echienike chỉ là một tình nguyện viên ngoại quốc ở khoa Nội thôi, làm sao có thể đưa anh ta vào phòng người bệnh trong một tình huống như thế này.

– Mình cứ cho gọi đi anh!

Tôi nói thế vì nhớ lại hình ảnh hai người đó đã tỏ ra thân thiết bên nhau. Thế rồi, cô khán hộ bèn gọi điện đến cái hãng mậu dịch nơi anh Echienike đang làm việc.

– Ông ấy cho biết là sẽ tới ngay!

Từ lúc nghe cô khán hộ báo cáo cho đến khi anh chàng ngoại quốc ấy đến nơi, phải mất khoảng một tiếng đồng hồ nên chúng tôi đã làm nhiều cố gắng để tạm

thời duy trì thể lực cho con bệnh. Ngay một người không thuộc phạm vi chuyên môn như tôi đây mà cũng có cảm tưởng rằng, đúng như lời của bác sĩ Kiguchi, tính mạng của ông Tsukada này giỏi lắm chỉ còn kéo thêm được chừng hai ngày nữa.

Khi Echienike như một người sắp đứt hơi xuất hiện thì ông Tsukada nhờ có thuốc giọt (tenteki) cầm máu và đường glucose (budôtô) tiêm vào nên tạm thời khỏe lại một chút. Anh ta bèn đến đứng trước giường người bệnh.

– Tsukada-san ơ. Tôi đây, Echienike đây ông!

Tôi nhớ là Echienike đã lên tiếng gọi như thế và nói:

– Tôi... cầu nguyện...

Thế rồi vẫn mặc nguyên bộ đồ vết trên người, anh đã quì xuống mặt sàn đánh đầy vết máu. Hai người lúc đó đã trao đổi những gì thì tôi đã dựa theo trí nhớ để ghi nguyên văn vào trong quyển sổ tay dùng vào việc nghiên cứu. Tôi xin chép ra đây một phần của cuộc nói chuyện nói trên.

– Echienike-san!

Nằm trong cái “lều” dưỡng khí (sanso tento), vừa thở hỗn hển như một người đang lên cơn suyễn, ông Tsukada nói với anh ta:

– Echienike-san ơi! Chúa của anh... có thực hay không?

– Dạ có! Tsukada-san. Người đó... có thực.

– Echienike-san! Tôi... hồi xưa... trong chiến tranh... đã làm chuyện hết sức xấu xa. Liệu ông Chúa ấy có thực tình tha thứ cho tôi không?

– Được mà! Được mà!

– Dù là... việc kinh khủng đến mức nào à?

– Dạ vâng!

– Echienike-san ơi! Trong thời chiến tranh, tôi đã...

Ông Tsukada do dự một chút. Sau đó bằng một giọng nói căng thẳng như một sợi giây cung đã căng ra hết cỡ:

– Lúc ở bên Miến Điện... tôi đã ăn... thịt một đồng đội. Trong lúc hoàn toàn không có cái gì ăn, nếu không ăn thì không thể sống còn. Thế thì ông Chúa ấy có thể... tha thứ cho một người đã sa vào Ngạ Quỷ Đạo như thế hay không?

Ông Tsukada đã thú nhận một việc mà bác sĩ Kiguchi cũng như các cô khán hộ không ngờ tới, nên đã khiến họ hoang mang đến độ đứng như trời trồng. Chỉ có tôi và bà vợ của ông là người đã biết cái bí mật ấy. Không hiểu vì đâu mà tôi nghe bà lẩm bẩm

– Bố ơi, bố! Bố đã chịu đựng và đau khổ quá lâu rồi, có phải không bố!

Tiếng nói của ông Tsukada đã khiến cho toàn thân Echienike run lên như bị động kinh. Rồi anh ta cứ quỳ nguyên

đẩy, hai tay úp lên mặt và người không động đậy nữa. Tôi bèn nhớ lại phản ứng của mình trong lần đầu tiên được nghe những lời bộc bạch của ông Tsukada.

Tuy nhiên, sự tình đã có khác. Khác như thế nào thì từ bây giờ, tôi xin được thuật ra đây. Đúng ra là tôi đã ghi chép và viết ra đây với tất cả tình cảm trung thực những câu mà anh Echienike đã trả lời cho tôi ngay sau đó.

– Tsukada-san,

Buông hai bàn tay đang úp trên mặt ra, anh Echienike quì thẳng lưng lại, biểu lộ một sự buồn bã. Dáng dấp của anh bây giờ hoàn toàn khác với anh chàng Echienike vui tính, thích nói đùa lúc đẩy chiếc xe lăn cho người bệnh đi dạo.

– Tsukada-san! Ông có muốn biết không? Ông có muốn biết lý do khiến cho tôi tìm đến nước Nhật này không?

Bên trong túp “lều” của mình, con bệnh đã gật đầu nhẹ nhẹ.

– Tsukada-san ơi! Tôi cũng đã ăn thịt người bạn của tôi!

Tôi không biết diễn tả làm sao cho đúng cái cú sốc dữ dội mà những người trong phòng bệnh đã cảm nhận được lúc ấy. Mãi đến bây giờ tôi vẫn còn chưa biết cách. Tôi chỉ nhớ là sau đó, một cô khán hộ đã bỏ ra khỏi phòng và đứng khóc bù lu bù loa trong hành lang....

– Bốn năm về trước, tôi hãy còn là sinh viên và có lần đi Brazil để thăm người ông của tôi. Chuyến về, bỗng động

cơ máy bay có sự cố, không thể sử dụng nữa, phi công đành phải cho máy bay đáp khẩn cấp giữa vùng núi non Andes. Chiếc phi cơ vỡ nát và rất nhiều người bị thương. Rặng Andes rất cao. Cho đến khi đoàn cứu hộ tới nơi, chúng tôi đã phải sống 12 hôm trong tuyết.

Với thứ tiếng Nhật còn thô sơ như của đứa trẻ con, anh Echienike đã dùng mọi phương tiện mình có để bắt đầu kể cho tôi nghe. Phần tôi cũng có nhớ lại nữa. Đúng là tôi đã đọc trên báo chí là bốn năm về trước, đã có một chiếc máy bay của Ác-gien-tin (Argentina) gặp nạn trong vùng núi Andes.

– Đến ngày thứ năm, trong khoang tàu bay, không còn cái gì để ăn. Thực vậy, thức ăn một miếng cũng chẳng còn. Trong số những người bị thương,

mỗi ngày đều có kẻ chết. Người ở bên tôi cũng bị đập ngực đến trọng thương. Ông có cho tôi biết mình là một “Father” được cử sang Nhật Bản.

Tôi áp miệng vào thành màn của túp “lều” để giải thích cho ông Tsukada rằng “Father” ý nói một nhà truyền giáo đạo Ki-Tô.

– Ông đó thì thời gian ở trên máy bay, lúc nào cũng uống rượu, và ông đã say. Làm cho tôi đâm ra nghi ngờ, một người bê bối như ông, có thể nào lại là một “Father” cho được.

Vẫn thẳng lưng ngồi ngay ngắn, anh Echienike tiếp tục câu chuyện. Nhìn từ phía ngang, tôi thấy gương mặt gầy gò của anh không hiểu vì sao đã làm tôi nhớ đến khuôn mặt của người nông dân

trẻ trong một bức tranh của Goya, họa gia người Tây Ban Nha. Thế rồi, vì tiếng Nhật mà anh dùng để kể lại là một thứ tiếng Nhật đơn sơ, giản dị so với nội dung trọng đại của nó, đã làm cho câu chuyện bỗng trở thành bình thường, chẳng khác nào một sự kiện mà ai cũng có thể gặp phải trong cuộc sống hằng ngày.

Linh mục hay father kia bị gãy mấy cái sừng sườn thiếu điều vỡ lồng ngực, nghe nói đã được Echienike chăm sóc suốt năm hôm liền nên cũng gượng sống. Dù hết sức đau đớn nhưng miệng ông ta vẫn không ngớt đùa cợt khiến cho những kẻ sống sót cũng phải bật cười.

– Xưa kia tôi là một gã say. Đối với tôi, rượu là cái được xếp sau có mỗi Đức Chúa. Dù sao, vì là linh mục nên tôi không vợ không con kia mà!

Thế nhưng một ngày trước khi ông trút hơi thở cuối cùng, ông đã nói với Echienike như thế này:

– Này, cậu Echienike! Bây giờ mọi người không còn miếng đồ ăn nào phải không?

Thấy Echienike im lặng, ông nói tiếp:

– Dù chỉ là một ngày, phải cố sống cho đến khi đoàn cứu hộ đến nơi. Tôi sắp chết tới nơi. Cho nên mọi người cứ lấy thịt tôi mà ăn. Không muốn ăn vẫn cứ phải ăn. Để mà đợi cứu. Nhất định sẽ có người đến cứu các bạn.

Echienike vừa nghe ông ta nói vừa để cho nước mắt tuôn rơi. Trong khi hơi thở của ông đã trở nên khó khăn, linh mục kia vẫn còn kiếm cách bông đùa:

– Cám ơn Chúa, may là Ngài cho tôi còn có da có thịt hơn là mấy con bò ở dưới chân núi Andes này. Chỉ cần để ý một điều là đừng ăn nhiều quá, không thôi sẽ bị say rượu. Chất cồn từ ba chục năm nay vẫn còn sót lại trong đó đấy!

Ông ta cho Echienike biết là còn muốn nhờ anh một chuyện:

– Khi nào cậu tốt nghiệp Đại học và có dịp đi sang Nhật, xin hãy đến nhìn đất nước mà người ta định gửi tôi qua, và thay vào chỗ tôi. Trước đây, tôi đã định qua làm việc cho một bệnh viện bên đó.

Linh mục đã chết vào ngày hôm sau. Echienike đã bàn với những người còn sống sót về ý nguyện mà ông để lại. Họ đã cắt thịt của ông và của một số người chết khác, đem phơi đi để làm lương khô.

Nhờ món ăn đó, họ đã thực hiện quyết tâm sinh tồn cho đến ngày được cứu.

– Tôi cũng đã ăn.

Đôi mi nhắm lại, anh Echienike thì thầm.

– Thế nhưng, cái tôi ăn lúc đó còn là tình yêu thương của ông ấy nữa. Thế rồi, trong khi đang ăn, tôi đã nghĩ rằng, một ngày nào đó nếu có dịp làm việc trong một xí nghiệp có mặt trên đất Nhật, lúc nào rảnh rỗi, tôi sẽ đến làm công việc thiện nguyện ở một bệnh viện gần đó.

Anh đã kết thúc câu chuyện bằng thứ tiếng Nhật bập bẹ của mình. Trong “lều” tất cả đã yên tĩnh trở lại. Từ khóe mắt của ông Tsukada, tôi thấy ứa ra những

giọt lệ, chúng đang chảy xuống cặp má gầy gò. Thế rồi khi Echienike cho tay vào bên trong “lều”, tôi nhận ra rằng mấy ngón tay của ông Tsukuda đang khều khều như đang cố sức tìm bàn tay anh để nắm lấy. Tôi có kể là một cô khán hộ đã chạy ra khỏi phòng và khóc ngất trong hành lang. Đây chính là vào lúc này vậy.

✱

– Ông Tsukada mất đến giờ cũng cả năm rồi đấy nhỉ?

Bác bếp gọi chuyện. Lúc đó tôi đang ngồi ở cuối quầy, vừa xem tin tức trên truyền hình vừa đưa cốc lên môi.

– Ô! Thế mà đã một năm cơ à!

– Tôi vẫn còn nhớ cái lưng còng còng của ông ấy. Cũng như dáng đi liêu xiêu khi ra khỏi cửa quán. Tuy là một con sâu rượu khi nhưng chết đi, mình cũng thấy nhớ nhớ.

– Mỗi người ai nấy đều có cuộc đời của mình thôi, bác ơi!

Hôm qua cũng vậy mà hôm kia cũng vậy, tôi lại phải ngồi nghe tâm sự khổ não của những con bệnh mới. Nào là bà mẹ bị con trai phản bội, nào là cô con dâu mệt mỏi vì ông bà nhạc đã trở thành lăm cẩm, người vợ không còn chịu đựng nổi ông chồng, người đàn ông bị vợ bỏ... Anh Echienike được đổi xuống Ôsaka làm việc và lại trở thành tình nguyện viên trong một bệnh viện Cơ Đốc dưới đó. Trên màn ảnh truyền hình, người

phát thanh viên đang trình bày bản tin trong ngày.

– Ở Paris, A, một cựu sinh viên, người đã bị đem ra tòa xử vì tội bắn chết bạn gái rồi ăn thịt cô, chiều hôm nay đã về đến Nhật Bản.

Dịch ngày 20/02/2023

Bên lề tác phẩm:

Để trình bày chủ đề :người ăn thịt người” (cannibalism) – điều cấm kỵ (taboo) trong xã hội văn minh – rồi dẫn tới triết lý về sự hy sinh bản thân để cứu lấy người khác, nhà văn Endo Shusaku đã dàn dựng một truyện ngắn bằng cách dựa vào những thông tin trong sách vở và báo chí, mới đầu tưởng chừng không

có gì ăn nhập với nhau:

1. Bữa ăn tối cuối cùng của Chúa Giê-Su với các môn đồ trước khi bị phản bội. Có nhiều bức tranh về chủ đề này, nổi tiếng nhất dĩ nhiên là bức bích họa nhan đề L'Ultima Cena của Leonardo da Vinci ra đời khoảng 1495-98. Bức tranh chúng tôi dùng ở đây được vẽ năm 1648 là của họa gia gốc Bỉ nhưng sinh hoạt ở Pháp là Philippe de Champaigne (The Last Supper – WGA4710.jpg). Tuy không nổi tiếng bằng bức kia nhưng có một chi tiết thú vị. Nhân vật ngồi trước mặt Chúa là Judas, kẻ đã bán đứng thầy, trên tay còn cầm một bọc tiền, cái giá của sự phản bội. Cũng trong đêm đó, Chúa đã nói một câu đầy ý nghĩa, dự đoán cái chết của mình: “Bánh này là thân thể ta, rượu này là máu huyết ta, vì các người mà pho cho! Hãy làm điều này để nhớ

đến ta” Luca 22:19. Đó là nguồn gốc của Tiệc Thánh mà các con chiên Cơ Đốc giáo vẫn tiếp tục cử hành từ hai nghìn năm nay để nhớ sự hy sinh của Chúa.

2. Cuộc chiến tranh Đại Đông Á (1941-45) và chiến cuộc đẫm máu ở chiến trường Miến Điện và sau đó là khu vực biên giới với Ấn Độ. Văn chương viết về những cuộc chiến này của người Nhật đã xuất hiện nhiều từ khi chiến tranh kết thúc. Nổi tiếng nhất có lẽ là hai nhà văn Ôka Shôhei (Leyte chiến ký, Đời tù binh, Lửa đồng hoang v.v...) và Takeyama Michio (Cây đàn cầm Miến Điện, 1948). Truyện “ăn thịt người” trong chiến tranh ở New Guinea, Phi Luật Tân đã được thuật lại trong Lửa đồng hoang (Nobi, 1951) của Ôka, cũng như trường hợp chiến trường Miến Điện nơi đây, dưới ngòi bút Endo Shusaku.

3. Tai nạn máy bay của một hãng hàng không Uruguay trong dãy núi Andes vào năm 1972 mà những người sống sót (trong đó có những đội viên của một đội bóng bầu dục), kẹt giữa tuyết 12 hôm và không được cứu hộ kịp thời, đã thú nhận vì mục đích sống còn, họ phải ăn thịt lấy từ xác chết của những người bạn đồng hành.

4. Vụ án xảy ra trong một căn hộ gần rừng Boulogne ở Paris năm 1981 vốn đã làm xôn xao dư luận quốc tế khi Sagawa Issei (1949-2022), một sinh viên con nhà khá giả, đã dùng súng hãm thanh bắn chết một người bạn gái Hà Lan mà anh vừa lừa đến nhà, xẻ xác cô và giữ một số bộ phận thân thể cô trong tủ lạnh để ăn dần. Sau khi bị phác giác và bị xét nghiệm tâm thần, anh được cho là người có tiền sử bại não và không có năng lực

suýt xét nên Pháp đã miễn tố và trả về cho Nhật Bản. Sau một thời gian trong dưỡng trí viện, dù vẫn là một mối nguy hiểm ẩn cho xã hội, anh đã được trả lại tự do và sống an nhiên, dùng tư liệu vụ án của mình để viết sách, viết báo cho đến khi chết ở tuổi 73. Anh cũng là đối tượng một cuốn tiểu thuyết từng gây chấn động của nhà văn Kara Juurô (Những bức thư của anh Sagawa, 1983). Oái oăm thay, Kara nhờ đó mà đoạt giải Akutagawa.

Endo Shusaku không có ý khai thác ý nghĩa câu nói của Chúa Giê Su trong “Bữa ăn tối cuối cùng” với một cái nhìn tiêu cực. Ngược lại, ông xem đó là một ẩn dụ về sự “xả thân vì tình yêu thương” và “cực điểm của lòng hy sinh”.

Endo đã đi đến kết luận là, dù muốn dù không, tình cảnh “ăn thịt nhau” dù

nghĩa đen hay nghĩa bóng vẫn đang có nhan nhản trong thế giới con người và đã bắt đầu từ nghìn xưa. Thật vậy, theo nghĩa đen thì nó từng tồn tại trong các xã hội bán khai cũng như ở một xó xỉnh nào đó, ngoài vòng pháp luật, trong thế giới ngày nay. Ở Nhật Bản, đó là thời Edo vào những năm mất mùa, ở Việt Nam là trong trận đói năm Ất Dậu (1945). Còn theo nghĩa bóng thì có nói bao nhiêu cũng không kể xiết và nạn nhân thường là những kẻ thấp cổ bé miệng trong xã hội.

Do đó, phải chăng tác giả muốn thuyết phục chúng ta là chỉ có sự hiến thân đến từ tình yêu thương và sự nhận lãnh nó như một ân tứ để được cứu rỗi mới có thể đem đến cho hành động “ăn thịt người” kia một ý nghĩa chấp nhận được?

Tư liệu tham khảo:

1. Endo Shusaku, Saigo no bansan, trong Tuyển tập Piano Kyôshôkyoku ni-juuichiban (Bản giao hưởng số 21 viết cho dương cầm), Nxb Bungei Shunjuu, Tôkyô, 1987, trang 85-118. Nguyên tác Nhật ngữ.

2. Endo Shusaku, Saigo no bansan (Le dernier souper), do Minh Nguyen Mordvinoff dịch sang tiếng Pháp, Collection Folio, Nxb Denoel, Paris, 2000, trang 195 -226. Bản ngoại văn tham chiếu.

